TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2023/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 17 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 198/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị Tố T, sinh năm 1986.

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, ấp 10, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ tạm trú: Đường L, tổ 11, ấp 8, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Cao Thanh T, sinh năm 1979.

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, ấp 10, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tố T và anh Cao Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Tố T và anh Cao Thanh T thỏa thuận giao cháu Cao Minh T, sinh ngày 22/4/2010 và cháu Cao M, sinh ngày 22/6/2016

cho chị Lê Thị Tố T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng).

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tố T và anh Cao Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Cao Minh T, sinh ngày 22/4/2010 và cháu Cao M, sinh ngày 22/6/2016 cho chị Lê Thị Tố T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Sau khi ly hôn anh Cao Thanh T vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày chị Lê Thị Tố T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Cao Thanh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Tố T và anh Cao Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0009169 ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (chị T, anh T đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H.Long Thành;
- Đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phụng